|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 273/TTr-UBND |  *Sa Thầy, ngày 04 tháng 12 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông**

**huyện Sa Thầy, giai đoạn 2016-2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy.

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 06/5/2016 của HĐND tỉnh Kon Tum về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 11/8/2015 Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về việc thông qua Kế hoạch phát triến kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 48/2016/NQ- HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 huyện Sa Thầy;

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan đơn vị, báo cáo thẩm định của phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện trình HĐND huyện thông qua Kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông huyện Sa Thầy, giai đoạn 2016-2020 với nội dung cơ bản như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành Kế hoạch**

Hệ thống giao thông của huyện về cơ bản đáp ứng được nhu cầu vận tải trên địa bàn, có đường quốc lộ 14C đi qua phía tây huyện; hệ thống đường tỉnh, đường huyện ngày càng được quan tâm đầu tư nâng cấp, từng bước đáp ứng nhu cầu đi lại và trao đổi hàng hoá của nhân dân, góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tuy nhiên khả năng kết nối còn nhiều hạn chế.

Kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện còn bất cập, chưa đồng bộ, chưa tạo được một mạng lưới giao thông hoàn chỉnh và thông suốt để kết nối với các tuyến đường tỉnh và Quốc lộ.

Các tuyến đường huyện, đường xã phần lớn còn hẹp, chưa đạt cấp đường theo quy định, một số tuyến chưa được xây dựng hoàn chỉnh dẫn đến việc lưu thông vận tải hàng hóa của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Xây dựng hệ thống giao thông phù hợp theo quy hoạch chung của tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, quy hoạch nông thôn mới. Kết nối hợp lý với hệ thống giao thông Quốc gia, vùng và nội tỉnh, tạo thành một mạng lưới giao thông thông suốt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội của huyện.

Đầu tư, cải tạo, nâng cấp, đồng bộ mạng lưới giao thông của huyện bao gồm: Nâng cấp, mở mới hệ thống đường huyện đạt tối thiểu tiêu chuẩn cấp V. Hệ thống đường xã, đường trục thôn, ngõ xóm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường GTNT, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn, phục vụ có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Phấn đấu đến hết năm 2020 nâng tỷ lệ cứng hóa đường GTNT đạt từ 70% trở lên; nâng tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 100%, trong đó ưu tiên hoàn thành tiêu chí giao thông (tiêu chí số 2) của 05 xã theo kế hoạch.

**2. Mục tiêu**

Tập trung đầu tư các công trình quan trọng, thiết yếu, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với giao thông nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Nâng cấp, sửa chữa kết cấu hạ tầng dân sinh ở các tuyến dân cư. Chú trọng phát triển gắn kết liên hoàn giữa hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ và giao thông nông thôn.

- Hệ thống đường Quốc lộ, tỉnh lộ:

+ Nâng cấp, cải tạo, cứng hóa các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh qua trung tâm các xã tạo điều kiện phát triển khu vực nông thôn, đồng thời đảm bảo hoàn thành tiêu chí giao thông các xã điểm.

+ Hoàn thành cải tạo, nâng cấp 42,56 km đường Quốc lộ 14c đoạn qua địa bàn huyện; trên 73,49 km đường tỉnh gồm tuyến ĐT 674 đoạn qua địa bàn huyện 34,0 km; ĐT 675 đoạn qua địa bàn huyện 39,49 km; Đường 675a dài 48km.

- Hệ thống đường huyện:

+ Nâng cấp các tuyến đường hiện có và mở mới một số tuyến đến các vùng dân cư, khu sản xuất theo tiêu chuẩn đạt cấp V miền núi trở lên, 100% mặt đường phủ Bê tông xi măng, Bê tông nhựa, láng nhựa, công trình thoát nước vĩnh cửu, tải trọng theo cấp đường, đảm bảo thông xe liên tục 2 mùa.

+ Nâng cấp, cải tạo, cứng hóa các tuyến đường huyện qua trung tâm các xã tạo điều kiện phát triển khu vực nông thôn, đồng thời đảm bảo hoàn thành tiêu chí giao thông các xã điểm.

+ Hoàn thành cải tạo, nâng cấp trên 35,0 km đường huyện bao gồm: Đường từ Thị trấn Sa Thầy đi cầu treo làng Trấp xã Ya Tăng; đường từ UBND xã Ya Xiêr đi thôn 1, 2, 3; đường từ Sa Nghĩa đi Hơ Moong; Đường từ xã Rờ Kơi huyện Sa Thầy đi xã Sa Loong huyện Ngọc Hồi; đường từ thị trấn đi xã Sa Sơn.

- Hệ thống đường xã thôn:

+ Nâng cấp các tuyến đường hiện có và mở mới theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, theo tiêu chuẩn kỹ thuật đạt tối thiểu đường giao thông nông thôn loại B trở lên, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng, láng nhựa. Tùy theo đặc điểm từng tuyến đường để vận dụng phù hợp với địa hình, thời tiết thực tế của từng địa phương.

+ Phấn đấu đến năm 2020 tối thiểu 70% đường thôn xã được cứng hóa. Nâng tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 100%, trong đó ưu tiên hoàn thành tiêu chí giao thông (tiêu chí số 2) của 05 xã theo kế hoạch

- Hệ thống đường đô thị:

+ Xây dựng mạng lưới đường đô thị tại thị trấn Sa Thầy theo đúng quy hoạch chi tiết, mạng giao thông nội thị của thị trấn, đặc biệt hệ thống các trục giao thông đối ngoại thông thương với các QL, ĐT thuộc khu vực xây dựng thị trấn.

+ Phấn đấu đến năm 2020, 100% số đường nội thị hiện có được phủ mặt bằng Bê tông nhựa, bê tông xi măng và láng nhựa.

+ Đối với các tuyến đường đô thị đã được đầu tư xây dựng, nhưng chiều rộng mặt đường và vỉa hè chưa đạt theo kích thước quy hoạch đã được phê duyệt, tiếp tục triển khai dự án mở rộng, nâng cấp mặt đường và hè phố thị trấn Sa Thầy: mở rộng đường Trần Hưng Đạo đoạn trước trường THCS Nguyễn Tất Thành; đoạn trước Nghĩa trang liệt sỹ; nâng cấp đường Bế Văn Đàn, hoàn thiện đường Điện Biên Phủ *(giai đoạn 1)...*

+ Xây dựng bến xe khách: Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành đưa vào khai thác bến xe tại trung tâm huyện Sa Thầy.

**3. Nguồn vốn đầu tư**

Dự kiến 272,9 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ 80 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 09 tỷ đồng, ngân sách huyện *(bao gồm ngân sách tỉnh phân cấ*p) 22 tỷ đồng, nguồn CTMTQG giảm nghèo bền vững *(135, 293*) 77 tỷ đồng, nguồn CTMTQG xây dựng nông thôn mới 37 tỷ đồng, nguồn dự án giảm nghèo Tây nguyên 32 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 7,2 tỷ đồng và huy động vốn Doanh ngiệp 8,7 tỷ đồng.

**4. Giải pháp thực hiện**

Phát huy nội lực, có cơ chế chính sách phù hợp huy động các nguồn lực xã hội, kết hợp lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và các tổ chức khác, coi trọng và phát huy phương thức “dân làm, nhà nước hỗ trợ” để đầu tư cho phát triển giao thông nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong đầu tư phát triển giao thông nông thôn.

Tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật, khuyến khích sử dụng công nghệ mới, vật liệu mới vào lĩnh vực đầu tư phát triển giao thông nông thôn; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và khai thác. Ngăn ngừa và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng công nghệ gây ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực xây dựng đường giao thông nông thôn. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý về giao thông vận tải ở cấp xã để tổ chức thực hiện Kế hoạch. Nghiên cứu đề xuất phương thức quản lý duy tu đường huyện, đường xã.

Rà soát các danh mục dự án đang thực hiện đầu tư để điều chỉnh, phân kỳ đầu tư một số dự án giai đoạn 2016 - 2020 cho phù hợp với điều kiện phát triển thực tế, tập trung vốn cho các dự án có tác động thúc đẩy phát triển hệ thống giao thông.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng theo quyết định phê duyệt dự án, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp.

Tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ, giảm chi phí phát sinh do kéo dài dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

Phân công rõ trách nhiệm các chủ thể, cá nhân tham gia trong quá trình thực hiện quản lý dự án, quản lý chất lượng dự án đầu tư nhằm đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí vốn trong đầu tư.

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua tại kỳ hợp thứ 5 (khóa X) nhiệm kỳ 2016-2021 để UBND huyện triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- TT HĐND huyện;- Lưu: VT-LT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Nguyễn Hữu Thạnh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển mạng lưới giao thông huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 06/5/2016 của HĐND tỉnh Kon Tum về kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 11/8/2015 Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 48/2016/NQ- HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 huyện Sa Thầy;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Sa Thầy như sau:

**I. Đặc điểm, hiện trạng**

Sa Thầy là một huyện miền núi, biên giới có diện tích 143.522,30 ha nằm ở phía Tây Nam tỉnh Kon Tum, phía bắc giáp huyện Ngọc Hồi, Đăk Tô, Đăk Hà, phía nam giáp huyện Ia H’drai và Chư Păh *(tỉnh Gia Lai*), phía đông giáp thành phố Kon Tum và một phần huyện Chư Păh tỉnh Gia Lai, phía tây giáp tỉnh Ratanakiri *(Campuchia)*, huyện có đường biên giới quốc gia dài 34,5 km.

Hệ thống giao thông của huyện về cơ bản đáp ứng được nhu cầu vận tải trên địa bàn, có đường quốc lộ 14C đi qua phía tây huyện; hệ thống đường tỉnh, đường huyện ngày càng được quan tâm đầu tư nâng cấp, từng bước đáp ứng nhu cầu đi lại và trao đổi hàng hoá của nhân dân, góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Cụ thể như sau:

- Mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn toàn huyện Sa Thầy hiện có 735,12 km trong đó:

+ Đường Quốc lộ (QL 14) với tổng dài 42,56 km;

+ Đường tuần tra biên giới với tổng dài 54,2 km;

+ Đường tỉnh có 03 tuyến với tống chiều dài 134,47 km;

+ Đường huyện có 09 tuyến với tổng chiều dài 94,16 km;

+ Đường đô thị tại thị trấn Sa Thầy có tổng chiều dài 24,89 km;

+ Đường GTNT có tổng chiều dài 468 km, hiện đã cứng hóa được 237,4 km, đạt 50% *(Có 121/200 km đường trục xã, liên xã được nhựa hoá hoặc hê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT, đạt tỷ lệ 60%; 54,5/92,2 km đường thôn, xóm được cứng hoá đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 59%; 20,9/64,5 km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, đạt tỷ lệ 32,4%; 41/111 km trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi được, đạt tỷ lệ 37,4%).*

**II. Mục tiêu kế hoạch**

**1. Thuận lợi**

Trung ương, tỉnh đã có nhiều chính sách, chủ trương tập trung phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt là các công trình về giao thông, một số công trình giao thông trọng điểm của tỉnh được đầu tư trên địa bàn huyện góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông cũng như rút ngắn thời gian và khoảng cách vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

**2. Khó khăn**

Kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện còn bất cập, chưa đồng bộ, chưa tạo được một mạng lưới giao thông hoàn chỉnh và thông suốt để kết nối với các tuyến đường tỉnh và Quốc lộ.

Các tuyến đường huyện, đường xã phần lớn còn hẹp, chưa đạt cấp đường theo quy định, một số tuyến chưa được xây dựng hoàn chỉnh dẫn đến việc lưu thông vận tải hàng hóa của nhân dân gặp nhiêu khó khăn.

Ngân sách huyện còn khó khăn nên việc triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, một số tuyến đường đã xuống cấp nhưng chưa được sửa chữa kịp thời.

**3. Mục tiêu chung**

Xây dựng hệ thống giao thông phù hợp theo quy hoạch chung của tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, quy hoạch nông thôn mới. Kết nối hợp lý với hệ thống giao thông Quốc gia, vùng và nội tỉnh, tạo thành một mạng lưới giao thông thông suốt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh – quốc phòng, trật tự an toàn xã hội của huyện.

Đầu tư, cải tạo, nâng cấp, đồng bộ mạng lưới giao thông của huyện bao gồm: Nâng cấp, mở mới hệ thống đường huyện đạt tối thiểu tiêu chuẩn cấp V. Hệ thống đường xã, đường trục thôn, ngõ xóm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường GTNT, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn, phục vụ có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Phấn đấu đến hết năm 2020 nâng tỷ lệ cứng hóa đường GTNT đạt từ 70% trở lên; nâng tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 100%, trong đó ưu tiên hoàn thành tiêu chí giao thông *(tiêu chí số 2)* của 05 xã theo kế hoạch.

**4. Mục tiêu cụ thể**

- Tập trung đầu tư các công trình quan trọng, thiết yếu, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với giao thông nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Nâng cấp, sửa chữa kết cấu hạ tầng dân sinh ở các tuyến dân cư. Chú trọng phát triển gắn kết liên hoàn giữa hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ và giao thông nông thôn.

- Hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ:

+ Nâng cấp, cải tạo, cứng hóa các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh qua trung tâm các xã, tạo điều kiện phát triển khu vực nông thôn, đồng thời đảm bảo hoàn thành tiêu chí giao thông các xã điểm.

+ Hoàn thành cải tạo, nâng cấp 42,56 km đường Quốc lộ 14c đoạn qua địa bàn huyện; trên 73,49 km đường tỉnh gồm: Tuyến ĐT 674 đoạn qua địa bàn huyện 34,0 km; ĐT 675 đoạn qua địa bàn huyện 39,49 km; Đường 675a dài 48km.

- Hệ thống đường huyện:

+ Nâng cấp các tuyến đường hiện có và mở mới một số tuyến đến các vùng dân cư, khu sản xuất theo tiêu chuẩn đạt cấp V miền núi trở lên, 100% mặt đường phủ Bê tông xi măng, Bê tông nhựa, láng nhựa, công trình thoát nước vĩnh cửu, tải trọng theo cấp đường, đảm bảo thông xe liên tục 2 mùa.

+ Nâng cấp, cải tạo, cứng hóa các tuyến đường huyện qua trung tâm các xã tạo điều kiện phát triển khu vực nông thôn, đồng thời đảm bảo hoàn thành tiêu chí giao thông các xã điểm.

+ Hoàn thành cải tạo, nâng cấp trên 35,0 km đường huyện bao gồm: Đường từ Thị trấn Sa Thầy đi cầu treo làng Trấp xã Ya Tăng; đường từ UBND xã Ya Xiêr đi thôn 1, 2, 3; đường từ Sa Nghĩa đi Hơ Moong; đường từ xã Rờ Kơi huyện Sa Thầy đi xã Sa Loong huyện Ngọc Hồi; đường từ thị trấn đi xã Sa Sơn.

- Hệ thống đường xã thôn:

+ Nâng cấp các tuyến đường hiện có và mở mới theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, theo tiêu chuẩn kỹ thuật đạt tối thiểu đường giao thông nông thôn loại B trở lên, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng, láng nhựa. Tùy theo đặc điểm từng tuyến đường để vận dụng phù hợp với địa hình, thời tiết thựa tế của từng địa phương.

+ Phấn đấu đến năm 2020, tối thiểu 70% đường thôn xã được cứng hóa. nâng tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 100%, trong đó ưu tiên hoàn thành tiêu chí giao thông *(tiêu chí số 2)* của 05 xã theo kế hoạch.

- Hệ thống đường đô thị:

+ Xây dựng mạng lưới đường đô thị tại thị trấn Sa Thầy theo đúng quy hoạch chi tiết mạng giao thông nội thị của thị trấn, đặc biệt hệ thống các trục giao thông đối ngoại thông thương với các QL, ĐT thuộc khu vực xây dựng thị trấn.

+ Phấn đấu đến năm 2020, 100% số đường nội thị hiện có được phủ mặt bằng Bê tông nhựa, bê tông xi măng và láng nhựa.

+ Đối với các tuyến đường đô thị đã được đầu tư xây dựng, nhưng chiều rộng mặt đường và vỉa hè chưa đạt theo kích thước quy hoạch đã được phê duyệt, tiếp tục triển khai dự án mở rộng, nâng cấp mặt đường và hè phố thị trấn Sa Thầy: mở rộng đường Trần Hưng Đạo đoạn trước trường THCS Nguyễn Tất Thành; đọan trước Nghĩa trang liệt sỹ; nâng cấp đường Bế Văn Đàn; hoàn thiện đường Điện Biên Phủ *(giai đoạn 1)...*

+ Xây dựng bến xe khách: Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành đưa vào khai thác bến xe tại trung tâm huyện Sa Thầy.

**5. Nguồn vốn đầu tư**

Dự kiến 272,9 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ 80 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 09 tỷ đồng; ngân sách huyện *(bao gồm ngân sách tỉnh phân cấp)* 22 tỷ đồng; nguồn CTMTQG giảm nghèo bền vững *(135, 293*) 77 tỷ đồng; nguồn CTMTQG xây dựng nông thôn mới 37 tỷ đồng; nguồn dự án giảm nghèo Tây Nguyên 32 tỷ đồng; nhân dân đóng góp 7,2 tỷ đồng và huy động vốn Doanh nghiệp 8,7 tỷ đồng.

**III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

Phát huy nội lực, có cơ chế chính sách phù hợp huy động các nguồn lực xã hội, kết hợp lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và các tổ chức khác, coi trọng và phát huy phương thức “dân làm, nhà nước hỗ trợ” để đầu tư cho phát triển giao thông nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong đầu tư phát triển giao thông nông thôn.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; Quyết định 36/2016/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020, có tính đến năm 2025; Kế hoạch phát triển giao thông nông thôn huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020. Chính quyền cấp xã xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện; tuyên truyền, vận động mọi thành phần kinh tế và nhân dân tham gia đóng góp để đầu tư phát triển giao thông nông thôn.

Nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương về tầm quan trọng của việc bảo trì đường giao thông nông thôn. Việc quản lý, khai thác, bảo trì phải được thực hiện ngay sau khi công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng; việc xây dựng kế hoạch bảo trì phải được thực hiện hằng năm, theo số liệu thống kê thực tế về khối lượng, tình trạng công trình và định mức bảo trì tương ứng. Nguồn vốn bảo trì do ngân sách huyện và huy động sự đóng góp từ người dân, đóng góp từ các tổ chức, doanh nghiệp.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong đầu tư phát triển giao thông nông thôn. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch ở các cấp để tham mưu giúp việc cho Chủ tịch ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật, khuyến khích sử dụng công nghệ mới, vật liệu mới vào lĩnh vực đầu tư phát triển giao thông nông thôn; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và khai thác. Ngăn ngừa và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng công nghệ gây ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực xây dựng đường giao thông nông thôn. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý về giao thông vận tải ở cấp xã để tổ chức thực hiện Kế hoạch. Nghiên cứu đề xuất phương thức quản lý duy tu đường huyện, đường xã.

Rà soát các danh mục dự án đang thực hiện đầu tư để điều chỉnh, phân kỳ đầu tư một số dự án giai đoạn 2016-2020 cho phù hợp điều kiện phát triển thực tế, tập trung vốn cho các dự án có tác động thúc đẩy phát triển hệ thống giao thông. Quản lý chặt chẽ từ bước lập, thẩm định chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật để việc đầu tư thực sự hiệu quả. Chỉ khởi công mới các dự án thực sự cấp bách, dự án quan trọng và đã được bố trí vốn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng theo quyết định phê duyệt dự án, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp. Chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của Nhà đầu tư để có giải pháp tháo gỡ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công.

Tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ, giảm chi phí phát sinh do kéo dài dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

Phân công rõ trách nhiệm các chủ thể, cá nhân tham gia trong quá trình thực hiện quản lý dự án, quản lý chất lượng dự án đầu tư nhằm đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí vốn trong đầu tư.

**IV. Tổ chức thực hiện**

**1. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện**

Tham mưu cho UBND huyện trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông hằng năm; theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND huyện để kịp thời chỉ đạo, điều hành.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã trong công tác quản lý chất lượng và hiệu quả các dự án đầu tư phát triển giao thông, quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, quản lý và bảo trì để phát huy hiệu quả khai thác kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn.

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn cấp xã trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về giao thông.

Hằng năm, trên cơ sở tờ trình danh mục các tuyến đường trục xã cần được cứng hoá mặt đường của từng xã, thị trấn, tiến hành kiểm tra, rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tham mưu UBND huyện lập kế hoạch cần tập trung ưu tiên cho các xã điểm Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng xây dựng kế hoạch bố trí vốn hằng năm để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch. Tổng hợp kế hoạch, nguồn vốn, kinh phí hỗ trợ, thẩm định nguồn vốn thuộc thẩm quyền và trình UBND huyện theo các nội dung của Kế hoạch.

Tham mưu cho UBND huyện thực hiện huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển giao thông trên địa bàn huyện.

Hướng dẫn các xã, thị trấn trong công tác chuẩn bị đầu tư, thẩm tra, phê duyệt hồ sơ, dự toán đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

**3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện**

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình hạ tầng giao thông trên địa bàn.

Chỉ đạo thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, đồng bộ, dứt điểm, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng do thi công tới môi trường, giao thông và đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

**4. Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện**

Tham mưu UBND huyện lập quy hoạch, quản lý quy hoạch sử dụng đất, thu hồi, bồi thường GPMB để xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

**5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Tổ chức họp dân và tổng hợp văn bản đề nghị xây dựng các tuyến đường, lập danh sách các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp xây dựng công trình công khai minh bạch.

Thành lập Ban Quản lý dự án xây dựng công trình để triển khai thực hiện; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình theo thiết kê mẫu được UBND tỉnh ban hành.

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực thực hiện chủ trương của huyện về phát triển đường giao thông; quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng các tuyến đường và các công trình trên địa bàn được giao quản lý.

Rà soát, quyết định loại đường trục thôn, ngõ xóm và trục chính nội đồng, trên cơ sở có sự kiểm tra thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản của phòng chuyên môn cấp huyện.

Tổng hợp, báo cáo UBND huyện về tình hình triển khai và kết quả thực hiện phát triển đường giao thông và mở mới các tuyến đường thôn làng *(qua phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện).*

Theo phân cấp, tổ chức nghiệm thu bàn giao các tuyến đường đã xây dựng xong cho thôn, làng sử dụng và bảo trì theo quy định.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể huyện**

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức phổ biến, tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch này; tham gia tích cực việc giám sát cộng đồng đối với các hoạt động xây dựng phát triển đường giao thông trên địa bàn huyện./.